

Câu I (2,0 điểm)

1. Trình bày khái quát về Biển Đông và các thiên tai ở vùng ven biển nước ta.
2. Chứng minh rằng việc làm đàng là vấn đề kinh tế - xã hội lớn ở nước ta hiện nay. Vì sao tỉ lệ dân số thành thị của Việt Nam còn thấp hơn mức trung bình của thế giới?

Câu II (3,0 điểm)

1. Chứng minh tài nguyên du lịch nhân văn nước ta đa dạng, phong phú. Nêu tên các vùng du lịch của nước ta.
2. Trình bày sự khác nhau về cơ cấu cây công nghiệp lâu năm giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên. Nguyên nhân nào về mặt tự nhiên dẫn đến sự khác nhau đó?

Câu III (2,0 điểm)

Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Kể tên các ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long.
2. Cho biết ngành công nghiệp thế mạnh nhất của vùng và giải thích tại sao?

Câu IV (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG LÚA CẢ NĂM GIAI ĐOẠN 1990 – 2005

Năm	1990	1995	1998	2000	2005
Diện tích (nghìn ha)	6042,8	6765,6	7362,7	7666,3	7329,2
Năng suất (tạ/ha)	31,8	36,9	39,6	42,4	48,9
Sản lượng (nghìn tấn)	19225,1	24963,7	29145,5	32529,5	35832,9

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích, năng suất, sản lượng lúa cả năm của nước ta, giai đoạn 1990 – 2005.
2. Nhận xét tình hình sản xuất lúa nước ta từ biểu đồ đã vẽ và giải thích.

----- Hết -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trong khi làm bài

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I (2,0đ)	1	Trình bày khái quát về Biển Đông và các thiên tai ở vùng ven biển nước ta.	1,0
		- Là một biển rộng (diện tích hơn 3,4 triệu km ²). - Tương đối kín, được bao bọc bởi lục địa và các vòng cung đảo. - Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. - Thiên tai vùng ven biển: Bão, sạt lở bờ biển; cát bay, cát chảy...	
	2	Chứng minh rằng việc làm đang là vấn đề kinh tế - xã hội lớn ở nước ta hiện nay. Vì sao tỉ lệ dân số thành thị của Việt Nam còn thấp hơn mức trung bình của thế giới?	1,0
		<i>a. Việc làm đang là vấn đề kinh tế - xã hội lớn ở nước ta hiện nay:</i> - Vì lao động nước ta đông và tăng nhanh nên nhu cầu việc làm rất lớn. - Tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm còn cao (dẫn chứng số liệu) <i>b. Nguyên nhân:</i> Tỉ lệ dân thành thị của Việt Nam còn thấp hơn mức trung bình của thế giới là do quá trình công nghiệp hoá còn chậm, trình độ phát triển kinh tế còn thấp...	0,75 0,25 0,5 0,25
II (3,0đ)	1	Chứng minh tài nguyên du lịch nhân văn nước ta đa dạng, phong phú. Nêu tên các vùng du lịch của nước ta.	1,5
		<i>a. TN du lịch nhân văn:</i> - Khoảng 4 vạn di tích lịch sử - văn hóa (hơn 2,6 nghìn được xếp hạng). - Có nhiều di sản thế giới: Vật thể (Cố đô Huế, Phố cổ Hội An...), phi vật thể (Nhã nhạc cung đình Huế, dân ca Quan họ...), hỗn hợp (danh thắng Tràng An). - Lễ hội: Đa dạng, nhiều, diễn ra quanh năm, tập trung nhiều vào mùa xuân. - Làng nghề, văn nghệ dân gian, ẩm thực đa dạng, có ở khắp nơi... <i>b. Tên các vùng du lịch:</i> - Vùng du lịch Bắc Bộ, Vùng DL Bắc Trung Bộ, Vùng DL NTBộ và NBộ. - Nêu đúng 2 vùng văn cho 0,5đ.	1,0 0,5
	2	Trình bày sự khác nhau về cơ cấu cây công nghiệp lâu năm giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên. Nguyên nhân nào về mặt tự nhiên dẫn đến sự khác nhau đó?	1,50
		<i>a) Sự khác nhau:</i> - Trung du và miền núi Bắc Bộ: + Có cả cây công nghiệp nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới. + Cây chủ yếu: chè, trâu, sò, hồi... - Tây Nguyên: + Chủ yếu cây công nghiệp nhiệt đới, trên các vùng địa hình cao có cả cây cận nhiệt (chè). + Cây chủ yếu: Cà phê, cao su, chè, hồ tiêu... <i>b) Nguyên nhân:</i> Có sự khác nhau giữa hai vùng về: - Khí hậu: Trung du và miền núi Bắc Bộ mang đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh. Tây Nguyên có tính chất cận xích đạo với một mùa mưa và mùa khô	1,00 0,25 0,25 0,25 0,25 0,50 0,25

		kéo dài. - Địa hình, đất...	0,25																							
III (2,0đ)	1	Kể tên các ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long.	1,0																							
		- Chế biến nông sản, cơ khí, dệt-may, sản xuất VLXD, nhiệt điện, luyện kim đen, hóa chất, phân bón	0,25đ/2 ngành																							
	2	Cho biết ngành công nghiệp thế mạnh nhất của vùng và giải thích tại sao?	1,0																							
		- Ngành CN thế mạnh: chế biến nông sản - Vì: có nguồn nguyên liệu phong phú (lúa gạo, thủy sản...); đông dân nên thị trường rộng lớn.	0,5 0,5																							
IV (3,0đ)	1	Vẽ biểu đồ	1,5																							
		<p><i>Yêu cầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn dạng biểu đồ đường và vẽ chính xác. - Đảm bảo khoảng cách năm. - Có tên biểu đồ, số liệu và chú giải. <p><i>a. Xử lý số liệu:</i></p> <p style="text-align: center;">TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG LÚA (%)</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>1990</th> <th>1995</th> <th>1998</th> <th>2000</th> <th>2005</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Diện tích</td> <td>100,0</td> <td>112,0</td> <td>121,8</td> <td>126,9</td> <td>121,3</td> </tr> <tr> <td>Năng suất</td> <td>100,0</td> <td>116,0</td> <td>124,5</td> <td>133,3</td> <td>153,8</td> </tr> <tr> <td>Sản lượng</td> <td>100,0</td> <td>129,8</td> <td>151,6</td> <td>169,2</td> <td>186,4</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	1990	1995	1998	2000	2005	Diện tích	100,0	112,0	121,8	126,9	121,3	Năng suất	100,0	116,0	124,5	133,3	153,8	Sản lượng	100,0	129,8	151,6	169,2	186,4
	Năm	1990	1995	1998	2000	2005																				
Diện tích	100,0	112,0	121,8	126,9	121,3																					
Năng suất	100,0	116,0	124,5	133,3	153,8																					
Sản lượng	100,0	129,8	151,6	169,2	186,4																					
<i>b. Vẽ 3 đường biểu diễn theo kết quả tính trên.</i>	1,0																									
	2	Nhận xét và giải thích	1,5																							
		<i>a. Nhận xét:</i>	0,75																							
		-Diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng (dẫn chứng)	0,25																							
		-Từ năm 2000-2005 diện tích trồng lúa giảm (dẫn chứng)	0,25																							
		-Tốc độ tăng không đều nhau: sản lượng lúa có tốc độ tăng nhanh nhất, rồi đến năng suất, tăng chậm nhất là diện tích (dẫn chứng).	0,25																							
		<i>b. Giải thích:</i>	0,75																							
		-Diện tích lúa tăng chậm và không đều do khai hoang phục hóa. Từ 2000-2005 giảm do quá trình CNH, đô thị hóa và do chuyển 1 phần diện tích sang trồng các cây khác có hiệu quả cao hơn.	0,25																							
		-Năng suất lúa tăng là nhờ ứng dụng những thành tựu KHKT và sử dụng các giống lúa có năng suất cao hơn.	0,25																							
		- Sản lượng lúa tăng một phần do mở rộng diện tích, song chủ yếu là do tăng năng suất và tăng vụ.	0,25																							

